

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/DS-ST

Ngày: 24-6-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lữ Duy Minh** và ông **Võ Thanh Đức**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2024/TLST-DS ngày 09/12/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Kim T**, Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Trần Thị Vũ T1**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Khu phố E, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Kim T trình bày:* Vào ngày 20/5/2020, bà có cho bà Trần Thị Vũ T1 vay số tiền 200 triệu đồng. Các bên thỏa thuận là bà T1 vay đỡ trong một thời gian rồi khi nào bà yêu cầu thì bà T1 trả lại. Các bên thỏa thuận lãi suất vay theo Ngân hàng, nhưng từ khi vay đến nay bà T1 chỉ trả được vài tháng tiền lãi thì không trả nữa. Bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà T1 không thanh toán khoản vay. Nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Vũ T1 phải trả cho bà số tiền đã vay là 200 triệu đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, về nội dung vụ án thì vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Trần Thị Vũ T1: Bà thừa nhận vào ngày 20/5/2020 bà có vay của bà Hồ Thị Kim T số tiền 200 triệu đồng. Các bên thoả thuận lãi suất mỗi tháng 20 triệu đồng. Do thời gian đã lâu nên bà không nhớ cụ thể đã trả bao nhiêu lãi cho bà T, bà không có ý kiến gì về phần tiền lãi. Vào năm 2022 bà, bà T và ông Nguyễn Vi N có thoả thuận chuyển khoản vay 200 triệu bà vay của bà T qua cho ông Nguyễn Vi N. Do đó, bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Khoản vay 200 triệu đồng bà vay của bà T sẽ được bà giải quyết với ông Nguyễn Vi N.

Tại phiên tòa, bà T1 vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Vũ T1 phải trả cho bà Hồ Thị Kim T số tiền 200 triệu đồng tiền gốc. Bà Trần Thị Vũ T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Hồ Thị Kim T khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Vũ T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã La Gi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Vũ T1 vắng mặt. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với khoản nợ gốc:

Xét giấy tay vay tiền do nguyên đơn cung cấp, bị đơn bà Trần Thị Vũ T1 thừa nhận giấy tay vay tiền này là do bà T1 viết và ký tên để vay bà T số tiền 200 triệu đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa các bên xác lập hợp đồng vay tài sản có thời hạn theo quy định tại Điều 463, 469 của Bộ luật dân sự. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng; nội dung và mục đích hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy hợp đồng trên là hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Bị đơn bà Trần Thị Vũ T1 trình bày vào năm 2022 bà T1, bà T và ông Nguyễn Vi N có thoả thuận miệng với nhau chuyển khoản vay 200 triệu bà T1 vay của bà T qua cho ông Nguyễn Vi N. Nguyên đơn bà T không thừa nhận việc chuyển khoản vay như bà T1 trình bày.

Toà án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Vi N: *“Việc bà T1 vay tiền của bà T thì tôi không biết. Không có việc chúng tôi thoả thuận chuyển khoản vay 200 triệu từ bà T qua cho tôi. Tôi thừa nhận bà T1 có vay tiền của tôi nhưng đây là việc vay tiền giữa tôi và bà T1, không liên quan gì tới bà T. Tôi, bà T, bà T1 không có thoả thuận gì về việc chuyển khoản nợ giữa các bên.*

Như vậy việc bị đơn bà T1 trình bày chuyển khoản vay 200 triệu đồng từ bà T sang cho ông N không được nguyên đơn bà Hồ Thị Kim T thừa nhận và bà T1 cũng không cung cấp được chứng cứ thể hiện việc thoả thuận này. Hơn nữa, ông Nguyễn Vi N cũng không thừa nhận việc thoả thuận chuyển khoản nợ 200 triệu đồng qua cho ông. Do đó, việc trình bày của bà T1 là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để khẳng định: Bà Trần Thị Vũ T1 có vay của bà Hồ Thị Kim T số tiền 200.000.000 đồng. Bà T đã có thông báo yêu cầu thanh toán khoản vay nhưng bà T1 chưa trả nên việc bà T yêu cầu bà Trần Thị Vũ T1 trả khoản nợ đã vay 200 triệu đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Kim T chỉ yêu cầu trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xét.

[2.3] Về trách nhiệm trả nợ:

Theo giấy tay vay tiền được lập giữa bà Hồ Thị Kim T và Trần Thị Vũ T1 thì chỉ có bà T1 ký xác nhận vay. Hơn nữa, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà

Trần Thị Vũ T1 có nghĩa vụ trả nợ. Do đó, khoản tiền nợ gốc được xác định nêu trên, bà Trần Thị Vũ T1 có trách nhiệm trả nợ là phù hợp.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trần Thị Vũ T1 nhiều lần nhưng bà không đến nên việc vắng mặt của bà T1 được coi là từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 469, 357 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim T:

Buộc bà Trần Thị Vũ T1 có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim T số tiền **200.000.000** (Hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí:

- Bà Hồ Thị Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Kim T số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0012086 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi.

- Bà Trần Thị Vũ T1 phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thịnh